

Số: *282*/BC-UBND

Tân Yên, ngày 04 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa trên địa bàn huyện
năm 2018, kết quả đo đạc bản đồ, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền, đổi thửa trên địa bàn huyện Tân Yên**

Thực hiện Kết luận số 23-KL/TU, ngày 7/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 01/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục vận động nông dân thực hiện “dồn điền, đổi thửa” tổ chức các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung trong lĩnh vực nông nghiệp; Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh về việc dồn điền, đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2018; Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 08/3/2017 của UBND huyện Tân Yên về dồn điền, đổi thửa trên địa bàn huyện Tân Yên giai đoạn 2017- 2018. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn năm 2018 như sau:

I. Công tác chỉ đạo triển khai ở cấp xã

UBND huyện quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh, Kế hoạch của UBND huyện; Đảng ủy, UBND các xã, xây dựng kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND huyện tới toàn Đảng bộ, đại biểu HĐND, các ban ngành và các Bí thư chi bộ, Trưởng thôn.

Ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 08/3/2018 của UBND huyện về dồn điền, đổi thửa, huyện Tân Yên giai đoạn 2017-2018; Văn bản số 307/UBND-TNMT, ngày 27/02/2018 về việc điều chỉnh bổ sung, kế hoạch dồn điền, đổi thửa trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2018, giao nhiệm vụ, chỉ tiêu đến các xã, thị trấn.

Đến nay nhiều xã đã hoàn thành tốt công tác dồn điền, đổi thửa ở địa phương, đơn vị mình như xã Ngọc Vân, Song Vân, Liên Chung, Ngọc Lý....Bên cạnh đó còn một số xã đến nay việc dồn điền, đổi thửa còn gặp nhiều khó khăn, đạt kết quả chưa cao như xã Quế Nham, Việt Lập, Liên Sơn...

II. Kết quả và tiến độ thực hiện

1. Kết quả dồn điền, đổi thửa theo Kế hoạch 273/KH-UBND, ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh.

a. Năm 2017: Theo kế hoạch đăng ký với tỉnh là 600ha, đến hết năm 2017 đã dồn đổi và giao ruộng trên thực địa và tổ chức nghiệm thu được 643,6ha đạt 107,6%;

b. Năm 2018: Theo kế hoạch đăng ký với tỉnh là 550 ha, đến nay đã dồn đổi và giao ruộng thực địa là 1087,2ha đạt 197,6% kế hoạch năm;

- Hiện tại UBND xã Ngọc Lý đã thực hiện xong trong toàn xã về dồn điền, đổi thửa với tổng diện tích đất nông nghiệp là: 423,34ha

- Đến thời điểm hiện tại các xã đã thực hiện nghiệm thu gồm: Xã Ngọc Vân, Song Vân, Liên Chung, Đại Hóa, Quang Tiến, Ngọc Lý, Lam Cốt, Phúc Sơn, An Dương, Ngọc Thiện... còn những xã khác đã giao đất trên thực địa và hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, phần đầu hết tháng 12 toàn huyện hoàn thành việc dồn điền, đổi thửa cho 21 xã trên địa bàn huyện (*có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo*).

2. Về quy mô mật độ thửa, quy hoạch, làm giao thông, thủy lợi nội đồng

- Số thửa bình quân từ 12-13 thửa/hộ trước dồn điền;

- Số thửa bình quân từ 2-3 thửa/hộ sau dồn đổi;

- Diện tích bình quân trước dồn đổi từ $200m^2$ - $240m^2$ /thửa;

- Diện tích bình quân sau dồn đổi từ $800m^2$ - $850m^2$ /thửa.

3. Về hạ tầng, kỹ thuật

- Những cánh đồng được dồn đổi ruộng đều được quy hoạch chỉnh trang lại ruộng đồng: Quy hoạch lại giao thông nội đồng, quy hoạch lại mương tưới, mương tiêu (các trục đường chính có độ rộng từ 4-6m; những trục đường phụ có độ rộng từ 2-3m; cầu cống được xây dựng tốt hơn thuận tiện cho việc đi lại và sản xuất của người dân.

4. Kinh phí đã hỗ trợ dồn điền, đổi thửa

- Năm 2017 Sở Tài chính đã cấp 3.523.850.000đ, huyện đang tiến hành lập thủ tục cấp kinh phí cho các xã.

- Năm 2018, toàn huyện đã dồn điền, đổi thửa được $1087,2ha \times 5,5tr/ha = 5.979.600.000đ$

5. Công tác đo đạc bản đồ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa

a) Giai đoạn 2014-2016:

Công tác đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền, đổi thửa là nhiệm vụ hết sức quan trọng được Chủ tịch UBND huyện có nhiều văn bản chỉ đạo nhằm đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất và tránh khiếu kiện trong nhân dân.

- + Về đo đạc: Tính đến nay đã đo đạc xong và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt là 823,89ha

- + Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Tổng diện tích phải cấp 757ha, số hồ sơ phải cấp 4.316; đến nay đã cấp được là 3334 Giấy; số hồ sơ đang thẩm định và đang hoàn thiện là 982 hồ sơ.

b) Giai đoạn 2017-2018

+ Về đo đạc: Tính đến nay đã đo đạc xong và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt là 572,5ha

+ Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đến nay các xã đã dồn điền, đổi thửa xong và đo đạc được 572,5ha tương ứng với số hồ sơ cần cấp là 4512 giấy chứng nhận, trong đó đang trình huyện cấp được là 447 giấy; số hồ sơ đang thẩm định 2140 hồ sơ và đang hoàn thiện là 1925 hồ sơ.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Công tác dồn điền, đổi thửa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, UBND huyện, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Huyện ủy, UBND huyện, xã đã ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện đến cơ sở.

- Dồn điền đổi thửa là chủ trương lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người sử dụng đất, nhằm khắc phục tình trạng manh mún ruộng đất, tạo điều kiện chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa, xây dựng nông thôn mới nên được người dân hết sức quan tâm nhất là những người có xu hướng tích tụ ruộng đất sản xuất kinh doanh nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn.

- Hệ thống văn bản pháp luật từ tỉnh đến huyện được triển khai kịp thời; đặc biệt hướng dẫn số 175/HD-TNMT ngày 11/01/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường cụ thể hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Tân Yên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Kinh phí hỗ trợ dồn điền đổi thửa được HĐND tỉnh, huyện thông qua; tuy nhiên quá trình triển khai thực hiện phản ánh của các địa phương phần kinh phí này chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thực tế; đặc biệt trong công tác chỉnh trang đồng ruộng và đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cánh đồng có diện tích lớn (mới chỉ đáp ứng được khoảng 50%);

- Tập quán sản xuất của một số thôn còn manh mún nhỏ lẻ, đi sâu vào nhận thức của người dân nên cần nhiều thời gian tuyên truyền vận động;

- Nhận thức một số tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân còn nhiều hạn chế, lúng túng, bị động, khả năng tuyên truyền, vận động, giải thích hiệu quả chưa cao, còn tình trạng trông chờ cấp trên, không giám nghĩ giám làm, khó khăn, vất vả, và ngại va chạm....

- Một số đồng chí, Bí thư, Trưởng thôn mới tham gia công tác chưa có kinh nghiệm vận động quần chúng, chưa nắm chắc tài liệu, hồ sơ và thực tế sử dụng đất của các hộ nên còn lúng túng trong chỉ đạo thực hiện;

- Diện tích đất canh tác một số xã có địa hình dốc, ruộng bậc thang, không bằng phẳng, xen kẽ khu dân cư: (Liên Chung, Tân Trung, Hợp Đức). Một số hộ dân có vị trí ruộng tốt không tích cực hưởng ứng trong công tác dồn đổi ruộng,

IV. Đề xuất cụ thể với Chủ tịch UBND tỉnh

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí dồn điền, đổi thửa năm 2018 với số tiền: $1087,2\text{ha} \times 5,5\text{tr/ha} = 5.979.600.000\text{đ}$ để huyện Tân Yên kịp thời hỗ trợ cho các thôn đã dồn điền, đổi thửa xong.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác dồn điền đổi thửa trên địa bàn huyện Tân Yên giai đoạn 2017-2018; công tác đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa trên địa bàn huyện Tân Yên. ✓

Nơi nhận:

- Lưu, VT, TNMT

Bản điện tử:

- BCĐ ĐDDT tỉnh BG;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCĐ ĐDDT, XD CDM huyện;
- VP HDND&UBND; NN, TNMT; KT-HT, TC-KH;
- Đảng ủy, UBND xã có trong KH dồn đổi ruộng;

KT. CHỦ TỊCH

PHỦ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Lượng

BIỂU TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ KẾT QUẢ DÓN ĐIỆN, ĐỔI THỬA NĂM 2017- 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 58/BC-UBND ngày 04/12/2018 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Xã, thôn	DT cần thực hiện theo KH số 273/KH-UBND (ha)	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THEO KẾ HOẠCH SỐ 273/KH-UBND (HA)								Ghi chú
			Năm 2017	Diện tích các xã thực hiện (ha)	Năm 2018	Diện tích các xã đang thực hiện (ha)	Trong đó				
							Đã giao ruộng thực địa	Đang chỉnh trang, cải tạo đồng ruộng	Đang triển khai ở khâu xây dựng phương án	Chưa triển khai	
1	2	3	4	5	10	11	12	13	14	15	16
1	Xã Đại Hóa	95	50	61,31	45	115,98	115,98				
	Đồi Thông			18,86							
	Bờ Vàng			20,26							
	Chợ Cũ			22,19							
	Ve					19,04	19,04				
	Vàng					17,62	17,62				
	Tân Chính					20,1	20,1				
	Quang Lâm					18,7	18,7				
	Ngò					20,97	20,97				
	Chè					19,55	19,55				
2	Xã Ngọc Vân	100	50	155,33	50	208,46	208,46				
	Đồng khanh			30,6							
	Làng Mới			24,5							
	Vân Ngò			31,3							
	Phú Cường			19,3							
	Đồi Chùa			19,6							
	Tân Lập			10,03							
	Lương Tân			20							
	Hồ Chính					18,45	18,45				
	Đồng Bông					26	26				
	Đồng Gai					25,74	25,74				
	Đồng Cờ					24,56	24,56				

	Núi Ính					16,34	16,34				
	Đồng Sùng					20,26	20,26				
	Hội Phú					16,23	16,23				
	Cầu Đá					19,3	19,3				
	Hội Trên					16,38	16,38				
	Suối Dài					25,2	25,2				
3	Xã Ngọc Lý	55	55	79,88							
	Lý 1			58							
	Lý 2			21,88							
4	Xã Quang Tiến	70	40	67,8	30	63,22	63,22				
	Sâu 1			22,5							
	Sâu 2			23,2							
	Trại Han			10,6							
	Đồng Sào			11,5							
	Thành Lập					30,22	30,22				
	Tân Lập					20,53	20,53				
	Cầu Đen					12,47	12,47				
5	Xã Liên Sơn	30	20		10	18,5	18,5				
	Thượng					18,5	18,5				
6	Lan Giới	30	20	10,26	10	14	14				
	Bình định			10,26							
	Chính Thễ					14	14				
7	Hợp đức	60	25		35	69,5	69,5				
	Hòa Minh					47	47				
	Tân Hòa					10,5	10,5				
	Trung					6	6				
	Cửa Sông					6	6				
8	Xã Liên Chung	50	20		30	33,5	33,5				
	Xuân Tiến					33,5	33,5				
9	Xã Cao xã	60	30	15	30	25	25				
	Dinh thắm			15							

	Yên					25	25				
10	Xã Ngọc Châu	40	20	17,5	20	31	0	31			
	Trung Đồng			12							
	Ngọc Lợi			5,5							
	Ngọc Lợi					6		6			
	Bình An					25		25			
11	Nhã Nam	20	10	15	10	20,1	20,1				
	Tiến Trại					10,1	10,1				
	Đoàn Kết 2			15		10	10				
12	Xã An Dương	80	40	75,37	40	44,9	44,9				
	Đèo			27,79							
	Đồng Mai			21,53							
	Đụn 2			26,05							
	Tiêu					23	23				
	Tân Lập					11,8	11,8				
	Ngàn Ván					10,1	10,1				
13	Xã Tân Trung	20	10		10	26			26		
	Âu trù					13			13		
	Lục hạ					13			13		
14	Lam Cốt	70	35	35,32	35	13	13				
	Đồng thòm			13,4							
	Tân Thành			11,83							
	Chung 2			10,09							
	Đồng Vàng					13	13				
15	Phúc Sơn	60	30	26,6	30	30,01	30,01				
	Yên Lý			26,6							
	Long Vân					11	11				
	Mai Hoàng					19,01	19,01				
16	Xã Việt Ngọc	50	25		25	13,3	5,8	7,5			
	Cầu trại 1					5,8	5,8				
	Dinh					7,5		7,5			

17	Xã Ngọc Thiện	70	30	32,3	40	108,8	108,8				
	Tân lập 2			11,01							
	Tam Hà 2			21,29							
	Tam Hà 1					24,42	24,42				
	Chè					51,68	51,68				
	Ngọc Lĩnh					32,7	32,7				
18	Xã Song Vân	70	30	52,09	40	194,83	194,83				
	Ngò			27,29							
	Tân Lập			14,6							
	Tân Tiến			10,2							
	Châu					44,1	44,1				
	Hồng Phúc					44,23	44,23				
	Bùi					42	42				
	Đông Lai					42	42				
	Giếng					22,5	22,5				
19	Quế Nham	40	20		20	20				20	
	Phú Khê					20				20	
20	Việt Lập	40	20		20	51,6	51,6			0	
	Thôn Nguyễn					23,1	23,1				
	Đông Am Vàng					28,5	28,5				
21	Cao Thượng	40	20		20	70	70				
	Trong Hạ					35	35				
	Ngoài Hạ					35	35				
Tổng		1150	600	643,76	550	1171,7	1087,2	38,5	26	20	0